

TRONG SỐ NÀY

- Nông nghiệp Việt Nam: Hợp tác và Hội nhập kinh tế Quốc tế
- Thúc đẩy tái cơ cấu ngành, phát triển nông nghiệp bền vững
- Chính sách mới ban hành về lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn tháng 5/2017

WEF-ASEAN: DIỄN ĐÀN HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI CỦA ASEAN

Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN (WEF-ASEAN) 2017 được tổ chức tại Phnom Penh (Campuchia) từ ngày 11-12/5/2017 với chủ đề “Thanh niên, công nghệ và tăng trưởng, phát huy các lợi thế của ASEAN về nhân khẩu học và công nghệ số”. Năm 2016, ASEAN là nền kinh tế lớn thứ 7 trên thế giới nhưng đến đầu năm 2017, ASEAN đã trở thành nền kinh tế lớn thứ 6 và dự kiến đến năm 2020 sẽ nằm trong nhóm 5 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Theo WEF, trong số 10 nền kinh tế mới nổi đáng chú ý nhất khu vực châu Á, ASEAN có 3 thành viên gồm Thái Lan (thứ nhất), Malaysia (thứ 3) và Việt Nam (thứ 5).

Với sự tham dự của hơn 750 đại biểu là các nhà lãnh đạo Chính phủ, doanh nghiệp, học giả... WEF-ASEAN năm 2017 sẽ không chỉ bàn về những vấn đề nêu trên mà quan trọng hơn là tìm kiếm các giải pháp giúp mỗi người cùng hành động.

Phát biểu tại phiên khai mạc, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chia sẻ với các nhà lãnh đạo các nước ASEAN về những thành tựu phát triển và



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại phiên khai mạc: ASEAN cần tạo động lực tăng trưởng mới từ đổi mới sáng tạo

hội nhập khu vực mà ASEAN đã đạt được trong 50 năm qua. Thủ tướng nhấn mạnh sự phát triển năng động của ASEAN đang mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp, trong đó Việt Nam là một trong những nền kinh tế năng động nhất với GDP tăng bình quân 6% trong 30 năm qua và dự kiến tăng 6,5-7% trong 2017-2020.

Cũng như các nước ASEAN khác, Việt Nam có thị trường tiềm năng lớn về đổi mới sáng tạo với dân số trẻ dồi dào, trong đó 60% dân số dưới 35 tuổi và khoảng 52% dân số sử dụng internet; đẩy mạnh hội

nhập quốc tế thông qua ký nhiều FTA có tiêu chuẩn cao và cùng các nước ASEAN tiến tới thị trường ASEAN thống nhất... Tham dự Hội nghị, đoàn Việt Nam mong muốn quảng bá hình ảnh đất nước như một nền kinh tế năng động, quyết tâm cải cách và hội nhập quốc tế, chủ trương cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển; góp phần khẳng định vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trong ASEAN và khu vực; thúc đẩy quan hệ hợp tác đang phát triển giữa Việt Nam và WEF.

DIỄN ĐÀN “TĂNG TRƯỞNG CHÂU Á” 2017 – MONG MUỐN THÚC ĐẨY TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 10/5/2017, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp&PTNT Nguyễn Xuân Cường tham dự phiên khai mạc Diễn đàn Tăng trưởng châu Á (Grow Asia Forum) tại thủ đô Phnom Penh, Campuchia.

Tại Diễn đàn, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường bày tỏ mong muốn Grow Asia cùng thúc đẩy việc đạt được các mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhất là việc xây dựng các chuỗi giá trị cho các ngành hàng nông sản Việt Nam.



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp&PTNT Nguyễn Xuân Cường phát biểu tại phiên khai mạc Grow Asia Forum.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường, sự phối hợp giữa Grow Asia và Bộ Nông nghiệp&PTNT Việt Nam xuất phát từ cam kết giữa Bộ Nông nghiệp&PTNT Việt Nam và Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), từ năm 2010 về “Tầm nhìn mới trong nông nghiệp”. Theo đó, phần đầu đến năm 2020 đạt được mục tiêu 20:20:20 (tăng năng suất 20%, giảm đói nghèo 20% và giảm phát thải 20%).

Để thực hiện mục tiêu này, Bộ Nông nghiệp&PTNT Việt Nam đã phối hợp với các công ty đa quốc gia tổ chức các nhóm công tác đối tác công-tư (PPP) theo ngành hàng, bao gồm: Cà phê, chè, rau quả, thủy sản, hàng hóa chung, hồ tiêu và gia vị, hóa chất nông nghiệp và tài chính nông nghiệp. Hiện nay, Bộ đang xem xét mở rộng ra ngành hàng lúa gạo và chăn nuôi.

Sự phối hợp với Grow Asia trong khuôn khổ WEF từ năm 2014-2015 đã giúp Bộ Nông nghiệp&PTNT Việt Nam củng cố và thể chế hóa hoạt động của các nhóm đối tác công-tư thông qua việc thành lập Văn phòng Phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam (PSAV). Đặc biệt, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với các công ty trong phát triển nông nghiệp bền vững đóng vai trò quan trọng ứng dụng công nghệ cao để nâng cao giá

trị gia tăng, tăng cường tính cạnh tranh, phát triển bao trùm, đồng thời đảm bảo các tiêu chí của nông nghiệp xanh, sạch.

Một ví dụ điển hình là Nhóm công tác ‘Đối tác công tư’ (PPP) ngành hàng cà phê, được thể chế hóa thành Ban Điều phối ngành hàng Cà phê Việt Nam, là Ban ngành hàng nông nghiệp đầu tiên của Việt Nam có sự tham gia của cả khu vực công (các bộ, ngành liên quan như Bộ Nông nghiệp&PTNT, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, lãnh đạo địa phương tại vùng trồng cà phê) và khu vực tư nhân (các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức và đại diện nông dân trồng cà phê), đều có tiếng nói đại diện và bình đẳng để cùng ra quyết định vì ngành hàng cà phê phát triển bền vững.

Sau 5 năm hoạt động, các công ty đã phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và nông dân trong 17 dự án, có tác động tích cực đến 130.306 ha (20% tổng diện tích gieo trồng cà phê cả nước); khoảng 20% số hộ sản xuất cà phê, năng suất trung bình dự kiến tăng 20%; tỉ lệ % thu nhập trung bình tăng thêm (dự kiến): 43% cho Chương trình nông lâm kết hợp và 30% cho Chương trình tưới tiết kiệm nước; tỉ lệ giảm phát thải nhà kính trung bình từ các chương trình, dự án đạt 16-19%.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường khẳng định, mô hình trên là một bài học kinh nghiệm quý báu trong việc gắn kết chặt chẽ giữa Chính phủ với các diễn đàn quốc tế: Chính phủ hỗ trợ thành lập một tổ chức ngành hàng theo mô hình PPP; giúp thể chế hóa các thỏa thuận để nhân rộng mô hình; và xây dựng phương thức làm việc mới giữa các nhóm có liên quan đến nhau (Chính phủ, khu vực tư nhân và NGOs).

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp&PTNT đang tích cực triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Bộ tập trung phát triển các chuỗi giá trị phân theo 3 trục sản phẩm: Chủ lực quốc gia; chủ lực cấp tỉnh; đặc sản lợi thế vùng/miền. Việc phát triển các chuỗi giá trị này đều cần hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, phát triển bao trùm, và bảo đảm xanh, sạch.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường mong muốn Grow Asia cùng thúc đẩy việc đạt được các mục tiêu trên thông qua việc tiếp tục củng cố và mở rộng thêm các nhóm công tác ngành hàng ra các lĩnh vực, ít nhất là các sản phẩm chủ lực quốc gia như gạo, chăn nuôi, điều, gỗ và đồ nội thất; thu hút thêm sự tham gia của các tổ chức, đặc biệt là các doanh nghiệp trong nước và tổ chức của nông dân...

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP

Khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới, các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, điển hình như nông sản, thực phẩm có cơ hội tiếp cận với nhiều thị trường lớn. Tuy nhiên, để khai thác tối đa lợi thế thương mại này, trước hết, nông sản phải đảm bảo những tiêu chuẩn về chất lượng của thị trường nhập khẩu.

Thực tế cho thấy, hiện chỉ có 4% doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam có quy trình chế biến nông lâm thủy sản đáp ứng được quy định của các thị trường lớn như: Liên minh Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia. Đa số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong ngành nông sản, thực phẩm chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế về quy mô vốn và công nghệ. Số doanh nghiệp trong ngành chủ động tìm hiểu và trang bị khả năng cho hội nhập chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số doanh nghiệp....

Bà Vũ Kim Hạnh, Chủ tịch Hội doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao cho rằng, trong bối cảnh mới, đòi hỏi doanh nghiệp phải thay đổi quan niệm thay vì chỉ hướng đến sản phẩm cuối cùng thì trên toàn bộ chuỗi giá trị, các khâu sản xuất phải được phòng vệ rủi ro như: những hóa chất nào được phép sử dụng, công nghệ bảo quản như thế nào là phù hợp, vấn đề truy xuất nguồn gốc, tem nhãn của sản phẩm, những yếu tố này trong chuỗi giá trị đều phải được công khai, minh bạch.

Một số ý kiến đề nghị, về quản lý Nhà nước các Bộ: Nông nghiệp&PTNT, Khoa học công nghệ, Công thương phải nhanh chóng nghiên cứu những quy định mới để đưa ra nhận định và cảnh báo rủi ro cho doanh nghiệp. Theo Thứ trưởng Bộ khoa học công nghệ Trần Văn Tùng, để vượt qua và đáp ứng những rào cản kỹ thuật của các nước,



Hội thảo quốc tế “Những yêu cầu mới về tiêu chuẩn để nông sản, thực phẩm Việt hội nhập” do Bộ Khoa học Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp&PTNT, Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao tổ chức, 24/5/2017 tại Hà Nội.

doanh nghiệp ngoài việc áp dụng sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản an toàn, cần chủ động xây dựng quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn được các Bộ, ngành đã xây dựng và ban hành. Bên cạnh đó nâng cao năng lực cho nông dân khi tham gia chuỗi sản xuất của doanh nghiệp.

Ông Trần Văn Tùng lưu ý: Khi doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu sang Mỹ và các thị trường trên thế giới sẽ phải chịu sự giám sát và báo cáo đầy đủ về từng khâu của quá trình sản xuất ra sản phẩm đó, có như vậy mới đáp ứng và thâm nhập được những thị trường này. Bộ khoa học công nghệ sẽ cùng với các Bộ ngành liên quan nhanh chóng xây dựng và ban hành công bố các hệ thống tiêu chuẩn an toàn về thực phẩm phù hợp với các quy định quốc tế để thông tin cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH NGÀNH THỦY SẢN TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM HỘI NHẬP KINH TẾ

Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành thủy sản trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế và triển khai các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Bộ Nông nghiệp&PTNT vừa quyết định phê duyệt “Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh ngành thủy sản trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế” với tổng kinh phí 102,2 tỷ đồng; trong đó ngân sách nhà nước 40 tỷ đồng, huy động từ các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế 62,2 tỷ đồng. Mục tiêu chung của Đề án là nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành thủy sản trong bối cảnh Việt



Nam hội nhập kinh tế quốc tế và triển khai các FTA phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nội dung chính của Đề án là rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cùng với các quy định chặt chẽ về sản xuất từ nuôi trồng thủy sản (giống, thức ăn, thuốc phòng trừ bệnh...) đến chế

biến xuất khẩu ra thị trường (nguyên liệu vào nhà máy, chế biến, đóng gói bao bì...). Điều chỉnh và bổ sung quy định về nhập khẩu sản phẩm thủy sản và nguyên liệu thủy sản phục vụ chế biến xuất khẩu phù hợp với chuẩn mực quốc tế được Việt Nam thỏa thuận trong các FTA. Bên cạnh đó, bổ sung vào hệ thống tiêu chuẩn thủy sản các quy định về truy xuất nguồn gốc, quy định trách nhiệm bảo quản, chế biến và tiêu thụ xuất khẩu, quản lý một cửa chuyên nghiệp được chấp nhận trong các hiệp định FTA trên nền tảng tiêu chuẩn quốc tế.

Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao năng lực quản lý và khả năng hội nhập của ngành thủy sản.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI phục vụ phát triển thủy sản ở cả 3 vùng nước ngọt, lợ và mặn. Sản xuất các loại giống thủy sản có giá trị kinh tế cao; các chế phẩm vi sinh để xử lý nước trong môi trường thủy sản; các loại thức ăn đặc thù cho từng loại thủy sản nuôi. Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ cho khai thác xa bờ như: sản xuất các loại ngư cụ khai thác có chọn lọc một số loài thủy sản có giá trị kinh

tế cao phục vụ xuất khẩu; sửa chữa, cải tạo và đóng mới tàu khai thác xa bờ với trang thiết bị và ngư cụ phù hợp hơn.

Ngoài ra, tận dụng lợi thế về thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, tiềm năng theo lộ trình giảm thuế tại các thị trường có FTA với Việt Nam và mở rộng các thị trường tiềm năng. Đồng thời, nâng cao năng lực giải quyết các rào cản kỹ thuật trong thương mại thủy sản quốc tế. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực và ngành hàng có tiềm năng xuất khẩu theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đi sâu vào hội nhập kinh tế quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xây dựng thương hiệu quốc gia đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Trước mắt, tập trung xây dựng thương hiệu tôm Việt Nam, thương hiệu cá tra Việt Nam và thương hiệu cá ngừ Việt Nam đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn quốc tế, gắn với chỉ dẫn xuất xứ địa lý của Việt Nam. (Toàn văn Quyết định 1371/QĐ-BNN-TCTS ngày 12/4/2017 trên trang www.isgmard.org.vn).

TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH 'BỘ TIÊU CHÍ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐẾN 2020'

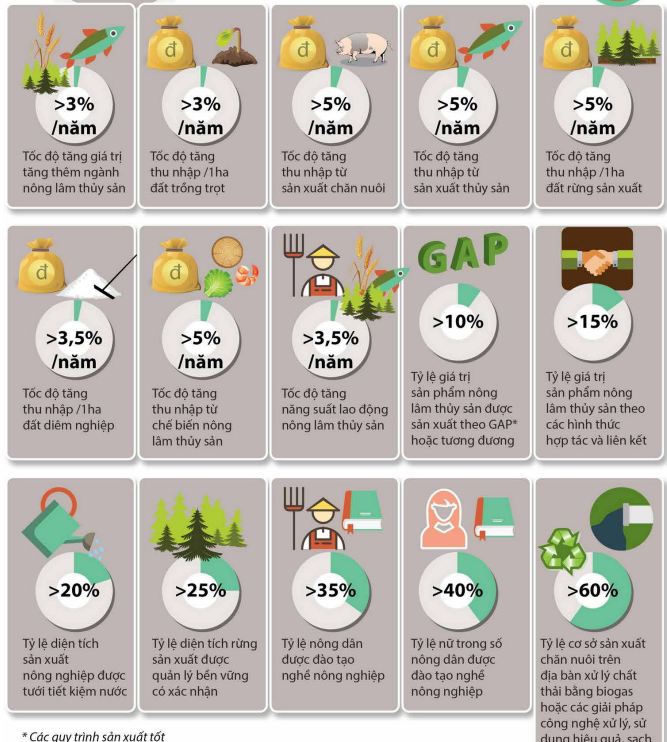
Thủ tướng yêu cầu Bộ Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức, thực hiện và hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện. Đồng thời, Bộ Nông nghiệp & PTNT chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả quá trình thực hiện tái cơ cấu toàn ngành từ Trung ương đến địa phương theo Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện.

(Toàn văn 678/QĐ-TTg trên www.isgmard.org.vn).

15 tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020 với 15 tiêu chí.

15 tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp



XÁC ĐỊNH VỊ THẾ, CƠ CẤU LẠI NGÀNH HÀNG ĐỂ ƯU TIÊN NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Năm 2017, ngành nông nghiệp Việt Nam tiếp tục đứng trước những khó khăn thách thức được dự báo vẫn chưa giảm hơn so với năm 2016. Về phía cầu, xuất khẩu nông sản phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng phức tạp và khắt khe, cạnh tranh gay gắt với các nước đang đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu nông sản trên các thị trường xuất khẩu, giá cả nhiều mặt hàng nông sản vẫn chưa phục hồi, trong khi các thị trường phát triển dần bão hòa và tăng bảo hộ. Về phía cung, tình trạng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường biển được dự báo tiếp tục ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, năng lực sản xuất dư thừa của một số ngành hàng như chăn nuôi khiến những ngành này gặp nhiều rủi ro từ thị trường xuất khẩu. Trong khi đó, tăng trưởng kinh tế nội địa, thay đổi nhân khẩu học và đô thị hóa đang chuyển dịch bản chất cân bằng cung – cầu hàng hóa nông sản và thực phẩm nội địa từ lượng sang chất, đặt ra rủi ro chênh lệch cơ cấu cung – cơ cấu cầu, thay vì lượng cung – lượng cầu.

“Xác định vị thế và cơ cấu lại từng ngành hàng nông sản trên thị trường toàn cầu để ưu tiên nguồn lực phát triển” là ý kiến của các chuyên gia tại hội thảo “Triển vọng thị trường nông nghiệp Việt Nam 2017” do Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội tổ chức ngày 24/5/2017 tại Hà Nội.

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn dự báo, thị trường nông sản quốc tế năm 2017 tiếp tục mở rộng và phát triển theo hướng hàng hóa có giá trị cao hơn; Tăng trưởng tiêu dùng sẽ chậm lại so với thập kỷ trước. Giá nông sản thực tế có xu hướng giảm nhẹ trong dài hạn; Tăng trưởng năng suất sẽ là động lực chính cho sản xuất cây lương thực và thức ăn chăn nuôi; Tăng trưởng đa dạng theo hướng phát triển chăn nuôi và thủy sản...

Theo ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng Viện chính sách và phát triển nông nghiệp, nông thôn (IPSARD) cho rằng, ngành nông nghiệp cần xác định động lực chính thúc đẩy ngành nông nghiệp đi lên. Trong đó, xác định vị thế và cơ cấu lại từng ngành hàng nông sản trên thị trường toàn cầu để ưu tiên nguồn lực phát triển



Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng IPSARD



Hội thảo “Triển vọng thị trường nông nghiệp Việt Nam 2017”

đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời cơ cấu lại thị trường cho từng ngành hàng nông sản. Để nâng cao khả năng cạnh tranh của các ngành hàng, vượt qua những rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe cũng như chống lại những cú “sốc” mà thị trường thế giới mang lại cần đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu các nông sản xuất khẩu chủ lực, nâng cao chất lượng chuỗi giá trị; xây dựng thương hiệu cho nông sản và có các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phải tổ chức hệ thống nghiên cứu thông tin dự báo và đàm phán ký kết với các thị trường một cách bài bản. Để làm được điều này cần sự phối hợp của Nhà nước và các Hiệp hội và khu vực tư nhân thì mới sát thực tế và yêu cầu của thị trường, cũng như nhu cầu của doanh nghiệp. Trên cơ sở này, doanh nghiệp cùng Nhà nước định hướng lại sản phẩm, thị trường và các chuỗi giá trị” - Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn nhấn mạnh

Theo chuyên gia kinh tế Trần Đình Thiên, phải tư duy căn bản về cách phát triển nông nghiệp, nông thôn, bởi lâu nay sản xuất nông nghiệp chỉ chú trọng nhiều đến sản lượng. Vấn đề đặt ra là đã xác định được nguyên nhân nhưng cách làm ra sao để thay đổi, trong đó khó khăn nhất là chính sách về đất đai, vốn, đặc biệt cần quan tâm hơn nữa đến vai trò doanh nghiệp trong xây dựng chuỗi giá trị, khơi thông thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu.

Ông Trần Đình Thiên cho rằng, cần chú trọng đến sự đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp. Lâu nay, sản xuất nông nghiệp chỉ có nông dân với Nhà nước, nông dân bị động loay hoay sản xuất và tiêu thụ hầu như không được đầu tư. Doanh nghiệp hiện nay là chủ lực và mang tính giải cứu nhiều mặt hàng nông sản. Nhiều mặt hàng thời gian qua như: dưa hấu, lợn, gà... đây là gia cầm phải giải cứu nguyên nhân là do chưa có doanh nghiệp tham gia. Doanh nghiệp ở đây là những doanh nghiệp làm bài bản theo chuỗi, không mang tính đầu cơ.

DỰ BÁO VỀ THỊ TRƯỜNG 3 NGÀNH HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

Trên cơ sở đánh giá về 3 ngành hàng xuất khẩu chủ lực gồm: lúa gạo, thủy sản và rau quả, các chuyên gia tham dự “Hội thảo triển vọng thị trường nông nghiệp Việt Nam 2017” đưa ra những dự báo mới nhất về thị trường trong mỗi liên kết chặt chẽ với diễn biến thị trường khu vực và thế giới; động thái đầu tư và định hướng chính sách trong 2017

Đối với ngành hàng lúa gạo, xuất khẩu gạo của Việt Nam hiện nay bị cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới như Thái Lan, Ấn Độ và các nước mới tham gia vào xuất khẩu gạo như Cambodia và Myanmar. Đồng thời, các nước nhập khẩu gạo truyền thống của Việt Nam áp dụng các chính sách hạn chế nhập khẩu gạo như Trung Quốc tăng cường siết chặt nhập khẩu gạo qua đường biên giới và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt trong khi Philippines cố gắng để tự đảm bảo an ninh lương thực. Về xu hướng giá, giá thực tế của lúa gạo có xu hướng giảm trong trung hạn. Trong khi đó, ngành hàng lúa gạo bộc lộ những yếu tố kém bền vững về kinh tế, xã hội, và môi trường.

Để phát triển ngành hàng lúa gạo theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và phát triển bền vững, cần xác định lại cơ cấu thị trường; các vùng chuyên canh; cơ cấu giống; cơ cấu mùa vụ; nghiên cứu phát triển chế biến tinh, chế biến sâu, tận dụng phế phụ phẩm, đa dạng hóa sản phẩm từ lúa gạo.

Đối với ngành thủy sản, sự nổi lên của chính sách bảo hộ trên toàn cầu, biến đổi khí hậu, năng lực quản lý chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu sẽ đặt ra các thách thức cho ngành thủy sản Việt Nam trong cả ngắn và dài hạn. Hơn nữa, do sự hội nhập mạnh mẽ của ngành thủy sản trong thương mại toàn cầu, tính tập trung hóa giá trị gia tăng trong hoạt động chế biến – kinh doanh và thương hiệu, ngành thủy sản đang đòi hỏi toàn bộ các tác nhân trong ngành: từ các nhà làm chính sách, doanh nghiệp, nông dân và cộng đồng nghiên cứu, có tư duy bao trùm và vượt trên quy mô ngành nông nghiệp sản xuất thô.

Đối với ngành rau quả, trong vài năm gần đây, ngành rau quả nổi lên là ngôi sao sáng, giàu tiềm năng của nông nghiệp Việt Nam khi thành tích xuất khẩu liên tục tăng mạnh qua từng năm, đặc biệt là các nhà xuất khẩu Việt Nam đã mở cửa thành công một số thị trường phát triển, giá cao, qua đó tăng cơ hội đa dạng hóa và giảm thiểu rủi ro thị trường. Tuy vậy, ngành rau quả Việt Nam vẫn còn phân tán, chưa được tổ chức hiệu quả và còn non nớt trên các thị trường quốc tế, xét đến sự gia tăng chính sách bảo hộ trong nền kinh tế thế giới, các rào cản phi thuế trong thương mại rau quả và đặc tính thời hạn sử dụng ngắn của rau quả hàng hóa thô. Mặt khác, sự đầu tư mạnh mẽ của khu vực tư nhân, đặc biệt là đầu tư công nghệ cao, và nhu cầu lớn, đa dạng của thị trường nội địa là một thuận lợi đáng kể của ngành rau quả so với các tiểu ngành nông nghiệp khác hiện nay.

THÀNH LẬP KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO PHÁT TRIỂN TÔM BẠC LIÊU

Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu tổng diện tích tự nhiên toàn khu là 418,91 ha. Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tỉnh Bạc Liêu là khu công nghệ cao tập trung thực hiện hoạt động ứng dụng thành tựu nghiên cứu và phát triển công nghệ cao vào ngành tôm: gia hóa tôm bố mẹ, sản xuất giống, nghiên cứu quy trình nuôi, nghiên cứu chế biến thức ăn, các ngành công nghiệp phụ trợ, sản xuất chế phẩm sinh học, bảo quản chế biến, đào tạo, tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ ngành tôm của tỉnh, vùng Bán đảo Cà Mau, đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Khu nông nghiệp công nghệ cao có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất tôm ứng dụng công nghệ cao, phục vụ phát triển ngành công nghiệp tôm cho tỉnh, vùng Bán đảo Cà Mau, đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; liên kết các hoạt động nghiên cứu,



ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong ngành tôm. Đồng thời, đào tạo nhân lực công nghệ cao trong ngành công nghiệp tôm cho tỉnh, vùng Bán đảo Cà Mau, đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ và sản phẩm tôm ứng dụng công nghệ cao; thu hút nguồn đầu tư, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho tỉnh, vùng Bán đảo Cà Mau, đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Theo quy định, các hoạt động khoa học và công nghệ của Khu nông nghiệp được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ. Nhà nước khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ triển khai thực hiện các nghiên cứu ứng dụng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Dự

án đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để thực hiện việc nghiên cứu ứng dụng, đào tạo nhân lực công nghệ cao, sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ công nghệ cao trong ngành tôm được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, hỗ trợ sản xuất là giải pháp quan trọng để giúp các hộ nghèo, cận nghèo nâng cao thu nhập từ đó thoát nghèo bền vững. Trong giai đoạn 2011 – 2015, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất được thiết kế trong các chương trình giảm nghèo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2014 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất cho các huyện nghèo thuộc Chương trình 30a. Nhờ đó các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất để giảm nghèo được triển khai thực hiện thuận lợi, nhiều hộ nghèo đã tự phát triển sản xuất, tăng thu nhập góp phần giảm nghèo bền vững.

Do các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất để giảm nghèo được quy định dàn trải ở nhiều văn bản khác nhau nên Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trong đó có các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo và giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg được tích hợp thống nhất về nội dung hỗ trợ và cơ chế thực hiện, đòi hỏi có Thông tư hướng dẫn về trình tự nội dung và cách thức thực hiện. Ví thể, việc xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg là cần thiết.

Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư

Theo dự thảo, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số



15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

Tùy theo mục đích, nội dung của dự án và điều kiện cụ thể của địa phương, các đối tượng tham gia dự án được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư như sau: 1- Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản, có giá trị kinh tế nằm trong danh mục giống được phép sản xuất và kinh doanh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phù hợp với quy hoạch, đề án tái cơ cấu ngành và điều kiện của địa phương.

2- Phân bón, vật tư theo định mức kỹ thuật áp dụng cho từng giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản.

3- Thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vắc xin tiêm phòng bệnh nguy hiểm theo quy định của thú y.

4- Máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư, nguyên liệu sản xuất theo thiết kế của dự án.

5- Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện của địa phương.

(Toàn văn: dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên trang www.isgmard.org.vn).

CHÍNH SÁCH MỚI BAN HÀNH VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÁNG 5/2017

| Ngày ban hành | Nội dung |
|---|--|
| Thủ tướng Chính phủ | |
| 24/05/2017 | Quyết định 694/QĐ-TTg về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu |
| 23/05/2017 | Chỉ thị 22/CT-TTg về việc tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế |
| 19/05/2017 | Quyết định 678/QĐ-TTg Ban hành Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020 |
| 18/5/2017 | Quyết định 676/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 – 2020. |
| 17/05/2017 | Chỉ thị 20/CT-TTg về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp |
| 11/05/2017 | Quyết định 643/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý Nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 |
| 10/05/2017 | Quyết định 633/QĐ-TTg về việc thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đông U-ru-goay |
| 10/05/2017 | Quyết định 634/QĐ-TTg về việc thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ về các vấn đề kinh tế và hợp tác kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pê-ru |
| 10/05/2017 | Quyết định 628/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 |
| 10/05/2017 | Quyết định 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững |
| 04/05/2017 | Quyết định 609/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020 |
| 04/05/2017 | Chỉ thị 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 |
| 03/05/2017 | Quyết định 586/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Chính sách đặc thù hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến phim tới vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn” |
| 28/04/2017 | Quyết định 582/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 |
| 28/04/2017 | Quyết định 579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020 |
| 28/04/2017 | Quyết định 13/2017/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định có hiệu lực từ 15/06/2017) |
| 25/04/2017 | Quyết định 13/2017/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định có hiệu lực từ 15/06/2017) |
| Chính phủ | |
| 09/05/2017 | Nghị định số 55/2017/NĐ-CP về Quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra |
| 25/04/2017 | Nghị quyết 38/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” |
| Văn phòng Chính phủ | |
| 17/05/2017 | Công văn 5052/VPCP-KTTH về việc thực hiện Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020. |
| 11/05/2017 | Công văn 4817/VPCP-NN về việc dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 53/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. |
| Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 23/05/2017 | Công văn 4214/BNN-TY về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc. |
| 16/05/2017 | Quyết định 1819/QĐ-BNN-TCLN Công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2016 |
| 05/05/2017 | Quyết định 1707/QĐ-BNN-TY Thành lập Ban quản lý Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021 |
| 03/05/2017 | Quyết định 1644/QĐ-BNN-BVTV về việc tiếp tục nhập khẩu các mặt hàng có nguy cơ cao mang theo một lạp serratus từ Ấn Độ |
| 12/04/2017 | Quyết định 1371/QĐ-BNN-TCTS Phê duyệt “Đề án Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành thủy sản trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế” |
| Bộ Xây dựng | |
| 11/05/2017 | Quyết định 419/QĐ-BXD về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 12/05/2017 | Công văn 2038/BGDĐT-CSVCTBTH về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới triển khai nhiệm vụ giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020. |